

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2017.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Lâm.

Ông Trương Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017, về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị V, sinh năm 1992. Cư trú tại: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1991. Cư trú tại: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 31/5/2017 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị V và anh Đặng Văn T tự nguyện tìm hiểu, thương yêu nhau được một thời gian khoảng hơn một năm thì được gia đình tổ chức lễ cưới vào đầu năm 2012. Hai người tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 01/02/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, anh T không chăm lo

cuộc sống gia đình, nhiều lần đánh đập chị V. Từ đầu năm 2015 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh Đặng Văn T.

Về con chung: Chị Đặng Thị V trình bày vợ chồng có 01 người con chung là Đặng Văn Đ, sinh ngày 30/10/2012. Tại đơn khởi kiện, chị V yêu cầu giao cháu Đ cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nay chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị V trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến, biên bản ghi lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, bị đơn anh Đặng Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân như chị V trình bày là đúng, hai người tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/02/2013 tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình không hợp, hai người thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Anh T thừa nhận thỉnh thoảng có uống rượu và đánh chị V. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2015, nay anh T không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ vợ chồng. Anh T trình bày vợ chồng có 01 người con chung là Đặng Văn Đ, sinh ngày 30/10/2012. Hiện tại cháu Đ đang ở với anh T. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đồng ý giao cháu Đ cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ nần gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần về quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T nhưng chị V yêu cầu được ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ vợ chồng. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 21/7/2017, anh Đặng Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, ấn định ngày mở lại phiên tòa 27/7/2017, đồng thời tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho anh T nhưng anh T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt tại các phiên tòa làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị V về việc xin ly hôn anh Đặng Văn T. Chấp nhận yêu cầu của chị V về việc nuôi con chung, giao cháu Đặng Văn Đ cho chị

V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Các đương sự trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho bị đơn anh Đặng Văn T là hợp lệ nhưng anh T cố tình vắng mặt tại các phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, văn bản trình bày ý kiến, lời khai của bị đơn tại Tòa án để tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị V, anh Đặng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị V, anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên hai người thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, anh T không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu và nhiều lần đánh chị V, hai người sống ly thân từ đầu năm 2015. Tòa án đã nhiều lần hòa giải về quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T. Tại phiên tòa chị V giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T. Anh T xin đoàn tụ vợ chồng nhưng đều vắng mặt tại các phiên tòa thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V.

[2.2] Về con chung: Chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Văn Đ, sinh ngày 30/10/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Xét thấy yêu cầu nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị V là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với ý kiến của anh T nên cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đ cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V, anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Đặng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, anh Đặng Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị V được ly hôn anh Đặng Văn T.

2. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Đặng Văn Đ, sinh ngày 30/10/2012 cho chị Đặng Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Buộc anh Đặng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Văn T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Đặng Thị V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đặng Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chị Đặng Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001607 ngày 31/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị V đã nộp đủ án phí.

Anh Đặng Văn T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND xã L, huyện P, tỉnh T.T-Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

PHAN SANG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA